

ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI

TẠP CHÍ KHOA HỌC No 3 + 4 - 1992

**TƯ TƯỞNG TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT  
TRONG CÁCH MẠNG DÂN TỘC - DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM  
TỪ PHAN BỘI CHÂU ĐẾN HỒ CHÍ MINH**

CHƯƠNG THẦU<sup>+</sup>

Một trong những nguyên nhân thắng lợi của cách mạng Việt Nam là do sức mạnh toàn dân đoàn kết dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã chọn lọc, phê phán, kế thừa và phát huy một cách sáng tạo tư tưởng "cả nước đồng lòng" trong truyền thống lịch sử lâu đời và cả từ tư tưởng "mười hạng người đồng tâm" của Phan Bội Châu.

Vì vậy, việc tìm hiểu tư tưởng "toàn dân đoàn kết" từ Phan Bội Châu đến Hồ Chí Minh, nhằm làm rõ cống hiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ là một việc làm có ý nghĩa, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

I

Phan Bội Châu (1867-1940), nhà yêu nước chân chính, ngay từ đầu đã xác định muốn giành độc lập cho dân tộc, chủ quyền cho nhân dân thì phải làm cách mạng giải phóng dân tộc khỏi ách xâm lược, áp bức bóc lột của thực dân Pháp và bè lũ phong kiến tay sai của chúng. Trong quá trình vận động cách mạng, Cụ đã liên tục kêu gọi, tổ chức nhân dân cả nước đứng lên chống lại kẻ thù bằng phương pháp vũ trang bạo động. Cụ đã viết nhiều tác phẩm văn thơ tuyên truyền yêu nước, như *Việt Nam vong quốc sử*, *Hải ngoại huyết thư*, *Tân Việt Nam*, *Sùng bái giai nhân*, *Việt Nam quốc sử khảo*... Trong đó, Cụ đề cập rất rõ vấn đề các lực lượng nhân dân có thể thu hút vào công cuộc đấu tranh chống Pháp. Đó tức là tư tưởng "toàn dân đoàn kết", nổi bật trong hệ thống tư tưởng chính trị của Phan Bội Châu.

Điểm xuất phát của tư tưởng này là:

"Nghìn muôn ức triệu người trong nước

Xây dựng nên cơ nghiệp nước nhà

<sup>+</sup>) Phó Giáo sư, phó tiến sĩ Viện Sử học Việt nam

Người dân ta, của nước ta

Dân là dân nước, nước là nước dân" (1)

Phan Bội Châu đặt hy vọng vào "năm mươi triệu số người trong nước". Họ đều là "cháu con một họ", đều là "chú bác anh em" đều có tài sản chung là đất nước của ông cha để lại. Cho nên cái mưu kế cứu nước "chỉ có một câu":

"Cốt rằng người nước chung nhau một lòng".

Trên cơ sở một lòng tin vững chắc vào nhân dân đối với sự nghiệp cứu nước, nhận thức của Phan Bội Châu về vai trò nhân dân qua các giai đoạn đã có sự phát triển, sự phân tích, đánh giá mức độ khả năng tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc của mỗi hạng người trong xã hội nước ta ngày càng được xác định cụ thể hơn:

Năm 1905, khi viết *Việt Nam vong quốc sử*, Phan Bội Châu chia người trong nước ra làm 5 bậc, tất cả đều là con của một ông cha và một bà mẹ, của một bầu trời và một mảnh đất như nhau; tất cả đều là đồng bào trong một nước và đều có nhiệm vụ làm cho nước nhà được sống lại.

Năm 1906, khi viết *Hải ngoại huyết thư*, tác phẩm mang tính chất như "một bản cương lĩnh hành động", Phan Bội Châu đã nói về "mười hạng người đồng tâm" gồm có: phú hào, quan tước, thế gia, sĩ tịch, lính tập, giáo đồ, côn đồ nghịch tử, nhi nữ, anh si bồi bếp, thông ký, cừu gia tử đệ, người đi du học.

Nhưng đến năm 1907, khi viết tác phẩm *Đề tình quốc dân hồn*, Cụ lại thu gọn sự phân chia các hạng người cần phải thu hút vào hàng ngũ cứu nước, bằng một câu: "người nước ta không phải ai khác, mà chỉ ở trong sĩ, nông, công, thương mà thôi".

Trong tác phẩm *Hải ngoại huyết thư* Cụ đã thể hiện quan điểm đầy đủ và tập trung nhất, một mặt trận đoàn kết toàn dân gồm mười hạng người và phân tích vị trí, vai trò của họ trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc một cách cụ thể, có lý, có tình. Trong công cuộc toàn dân chống Pháp, ai cũng có cách giúp nước, Phan Bội Châu khuyên mọi người hãy đem hết sức mình góp phần vào sự nghiệp chung cứu nước:

"Đồng tâm như thế mới là đồng tâm".

Tuy nhiên, trong số mười hạng người đồng tâm khá rộng rãi này, do điều kiện giai cấp hạn chế, Phan Bội Châu đặt lên hàng đầu những hạng phú hào, quan tước thế gia, sĩ tịch, du học nước ngoài; cũng tức là tầng lớp trên và con em những người sĩ phu. Cụ cho rằng hạng người này có sứ mệnh thiêng liêng hơn cả, sứ mệnh "vận động dân cả nước", "khuyến trương nhân tài", để cuối cùng đạt tới mục đích quang vinh "dựng nền độc lập, xưng bài tự do". Sở dĩ họ đóng được vai trò đó, vì họ là những người có học, ưu thời mẫn thế, có khả năng "lấy đạo lý giác ngộ nhân dân (đạo giác tư dân) và "đem tài lương đóng làm đầu cho dân". Thực ra, một sự phân tích các lực lượng nhân dân như vậy không phải là một sự phân tích thấu đáo về mặt lý luận, mà mới chỉ là một sự thể hiện về mặt tình cảm. Cụ tin rằng đã là người Việt Nam thì ai cũng có khả năng đứng lên làm nhiệm vụ cứu nước, ai cũng đều ghét Pháp cả. Và sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân là vô địch. Trong lịch sử dân tộc, lòng yêu nước, khối đoàn kết dân tộc đã giúp chúng ta chiến

hàng nhiều đội quân xâm lược lớn mạnh hơn ta rất nhiều lần. Nhưng đầu thế kỷ này, sau khi thất bại liên tiếp trước sức mạnh áp đảo của tàu đồng súng cối của một đế quốc phương tây, trước cái giàu mạnh của một kẻ thù, tâm lý tự ty đã có điều kiện phát sinh ở một số người chỉ thấy sức mạnh của kỹ thuật, mà đánh giá thấp sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân. Phan Bội Châu là người đã cương quyết đập phá tư tưởng đó, cố gắng khôi phục lòng tin tưởng vào sức mạnh của đoàn kết dân tộc. Cụ nhắc lại một chân lý đơn giản:

"Hợp khối cát chắt nên non Thái,

Hợp nghìn dòng nên cái bể đông"

Với lòng tin cao độ, Phan Bội Châu đã vẽ ra cả một cảnh tượng phấn khởi nghìn muôn triệu người Việt Nam cùng bắt tay vào sự nghiệp chung. Mỗi người một tay thì việc làm gì làm cũng nổi, cả dân tộc đồng lòng đánh Pháp thì sự nghiệp giải phóng dân tộc nhất định thành công. Cụ nói đến kết quả một cách tin tưởng và nói đến tương lai một cách lạc quan:

"Nếu cả nước đồng lòng như thế,

Việc gì coi cũng dễ như không!

Không việc gì việc không xong

Nếu không xong, quyết là không có trời!"

Lòng tin tưởng sắt đá, niềm lạc quan tràn trề của Phan Bội Châu đã truyền vào cả một thế hệ thanh niên đương thời, làm cho họ bỏ nhà ra đi theo Cụ làm nhiệm vụ cứu nước.

Ngoài "mười hạng người đồng tâm" kể trên, về sau, khi viết tác phẩm *Việt Nam quốc sử khảo* (1908), Phan Bội Châu đã bổ sung thêm một đối tượng trong mặt trận đoàn kết dân tộc chống Pháp nữa, đó là *các dân tộc thiểu số*. Cụ viết:

"Những miền thượng du kia, địa thế hiểm yếu, vật sản phong phú, bản chất con người ở đây lại dũng cảm chiến đấu. Nếu khéo thu phục thì đó là người của ta, sẽ là mầm mống của sự nghiệp bá vương; nếu bỏ qua đi, thì họ sẽ theo người khác sẽ là cái mỏ chôn vùi nước ta". Qua đó, ta thấy được ở Phan Bội Châu một nhận thức về sự bình đẳng giữa các dân tộc và lòng tự hào lấy dân tộc mình làm trung tâm tập hợp tất cả các dân tộc anh em trên khắp đất nước.

Tóm lại, về tư tưởng đoàn kết dân tộc, đoàn kết những lực lượng chống Pháp, Phan Bội Châu có một lòng tin mãnh liệt rằng "ai cũng bụng phục thù ái quốc" và "nước đã là nước chung thì phải chung lòng chung sức mà chống đỡ". Phan Bội Châu tin người Việt Nam, đặt hy vọng vào người dân, nhưng là người dân thuộc dòng giống Việt Nam sinh ra trên đất nước Việt Nam, chứ chưa phải là người Việt Nam sống trong tổ chức xã hội cụ thể có tài sản, có nghề nghiệp, có quyền lợi kinh tế khác nhau, có quan hệ giai cấp với nhau, ở trong một chế độ chính trị, có quan hệ với một tổ chức chính quyền cụ thể, đã chia ra bóc lột và bị bóc lột, áp bức và bị áp bức. Cụ thấy quan hệ dân tộc, mà không thấy được thực chất của chính quyền, dễ xướng cách mạng dân tộc, biết gắn yêu nước

với duy tân, mà không ý thức đầy đủ được ý nghĩa cách mạng kinh tế, cách mạng xã hội.

Phan Bội Châu nói đến nỗi khổ về sưu cao, thuế nặng, về ách áp bức của bè lũ thống trị đối với đủ các hạng người. Nhưng *Cụ đã không thấy được vai trò của nông dân*, một lực lượng xã hội chiếm 90% dân số Việt Nam. Có thể cụ rất hiểu rất thông cảm với nông dân. Khi nói "cứu vớt đồng bào" thì đối tượng chính mà cụ nghĩ là nông dân. Thế nhưng cụ vẫn chưa nhìn ra nông dân là một lực lượng nhất thể, hùng hậu và có khả năng cách mạng lớn, là một thế lực trung gian "đáng sợ" của bất cứ cuộc vận động cách mạng nào trong lịch sử. Do vì quên mất nông dân nên các tổ chức Duy tân hội và Quang phục hội của Phan Bội Châu đã thất bại trong tiến trình hoạt động của nó.

Phan Bội Châu cũng bỏ quên tầng lớp thương nhân ở thành thị. Ở đây, có ít nhiều mâu thuẫn trong lập trường của Cụ về sự cần thiết phát triển các hội buôn để hỗ trợ cho sự hoạt động lâu dài của Hội Duy tân cũng như của Việt Nam quang phục hội. Trong khi kêu gọi phát triển kinh doanh làm cho đất nước giàu mạnh, thì có lẽ trong thâm tâm Cụ vẫn bị vướng mắc bởi cái thành kiến cổ truyền chống lại thương nhân, cho đó là những người tư lợi và vụ lợi. Cho nên nói như nhà sử học Pháp George Boudarel: "Vì yêu nước, Phan Bội Châu muốn là người tư sản, nhưng Cụ lại không có tâm hồn tư sản" (2) *kề cũng có phần xác đáng.*

Cái nhìn của Phan Bội Châu là cái nhìn của một nhà nho, của kẻ sĩ đã tách khỏi vua chúa, nhưng chưa hòa làm một với dân. Đó là cách nhìn của một người không quan niệm xã hội và xã hội phong kiến như cũ, nhưng cũng chưa quan niệm được một xã hội theo trật tự mới với sự phân hóa giai cấp đã khá sâu sắc.

Tuy có những nhược điểm trong cơ sở lý luận, tư tưởng đoàn kết dân tộc của Phan Bội Châu là một bước phát triển cao so với tư tưởng truyền thống. Phan Bội Châu đã làm cho tư tưởng đoàn kết có tính dân tộc rộng rãi và dân chủ hơn. Đó là một cống hiến to lớn đối với lịch sử.

## II

Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 1969), lãnh tụ vĩ đại của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ Việt Nam tuy không đi theo đường lối của hai sĩ phu yêu nước tiền bối Phan Châu Trinh và Phan Bội Châu, nhưng tỏ lòng khâm phục hai cụ. Nhất là đối với đời hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu. Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc đã đánh giá rất cao, là "bậc anh hùng", vị thiên sứ, dấn thân vì độc lập, được 20 triệu con người trong vòng nô lệ tôn sùng" (3).

Từ 1911, ra đi tìm đường cứu nước, Người có dịp đi đến các nước thuộc địa ở Châu Á, Châu Phi, Bắc Mỹ..., đã hiểu rõ âm mưu của bọn tư bản, đế quốc là bất cứ ở đâu chúng cũng tìm cách "... chia rẽ những lực lượng đảng phái đoàn kết lại" (4). Người ý thức rất rõ về truyền thống và sức mạnh đoàn kết dân tộc trong: "lịch sử đấu tranh và chiến thắng ngoại xâm":

"Vì dân hăng hái kết đoàn,

Nên khôi phục chóng giang sơn lạc Hồng" (5)



Kết thúc cuốn sách diễn ca *Lịch sử nước ta*, Người cũng nêu lên chân lý:

"Dân ta xin nhớ chữ đồng,

Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh" (6)

Khái niệm "một chữ đồng", "đồng lòng", chính là tư tưởng "đoàn kết dân tộc", được Chủ Tịch Hồ Chí Minh sử dụng rất nhiều trong các luận văn chính trị và thơ ca của Người. Nó có phần giống với tư tưởng "mười hạng người đồng tâm" của Phan Bội Châu. Nhưng nó lại có chỗ dị biệt khá cơ bản ở phương pháp nhận thức của vị lãnh tụ cách mạng vô sản Hồ Chí Minh, do đó thành hiệu của nó cũng khác hẳn.

Nói về sức mạnh đoàn kết, Chủ Tịch Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên có ý thức về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử và trong cách mạng theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Người càng ngày càng thấm nhuần sâu sắc lý luận mới, đề ra được những chủ trương, biện pháp đấu tranh cách mạng có hiệu quả và cuối cùng đã khái quát thành một chân lý có ý nghĩa chiến lược:

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công" (7)

Đoàn kết đối với Chủ Tịch Hồ Chí Minh là sự sống còn, là sức mạnh vô địch, là thắng lợi. Cả cuộc đời của Người là một cuộc đấu tranh không mệt mỏi cho khối đại đoàn kết toàn dân và khối đại đoàn kết ấy đã phát triển không ngừng. Trong *bài nói tại buổi khai mạc Đại hội thống nhất Việt minh - Liên Việt* ngày 3/3/1951, Người nhận định: "Hôm nay trông thấy rừng cây đại đoàn kết đã nở hoa kết quả và gốc rễ nó đang ăn sâu lan rộng khắp toàn dân, và nó có một cái tương lai "trường xuân bất lão" (8) ... " Trong Đại hội này, chúng ta có đại biểu đủ các tầng lớp, các tôn giáo các dân tộc, già có, trẻ có, nam có, nữ có, thật là một gia đình tương thân tương ái. Chắc rằng sau cuộc Đại hội, mối đoàn kết thân ái ấy sẽ phát triển và củng cố khắp toàn dân. Với lực lượng đoàn kết ấy, chúng ta sẽ vượt qua hết thảy mọi khó khăn, gian khổ, chúng ta sẽ đánh tan tất cả mọi kẻ thù đế quốc thực dân..." (9)

Tư tưởng "Đại đoàn kết" của Chủ Tịch Hồ Chí Minh là bao gồm rộng khắp mọi giới, mọi ngành, mọi tầng lớp và cả mọi dân tộc cư trú trên lãnh thổ Việt Nam. Về vai trò của "các dân tộc thiểu số", ngay từ năm 1946, Người đã từng nhấn mạnh: "Đồng bào Kinh hay Thờ, Mường hay Mán, Gia-rai hay Ê-đê, Xê-đăng hay Ba na và các dân tộc khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt, chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau.

Trước kia, chúng ta cách nhau, một là vì thiếu dây liên lạc, hai là vì có kẻ xúi giục để chia rẽ chúng ta.

Ngày nay, nước Việt Nam là của chung chúng ta... Chúng ta phải thương yêu nhau, phải kính trọng nhau, phải giúp đỡ nhau để mưu hạnh phúc chung của chúng ta và con cháu chúng ta.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt" (10).

Nếu so sánh với tư tưởng "toàn dân đoàn kết" của Cụ Phan Bội Châu trước đó, thì Hồ Chí Minh đã vượt xa một quãng cách kẻ cả về bề rộng lẫn chiều sâu. Nhưng sự khác biệt cơ bản có tính nguyên tắc lại chính là ở chỗ tư tưởng "mặt trận dân tộc thống nhất" của Chủ tịch Hồ Chí Minh được xây dựng vững chắc trên cơ sở khối liên minh hai giai cấp công nhân và nông dân và do giai cấp công nhân lãnh đạo thông qua Đảng tiên phong của nó. Vì rằng: "chỉ với lực lượng của chính mình, nông dân không bao giờ có thể trút được gánh nặng đang đè nén họ" <sup>(11)</sup> và: "trong thời đại hiện nay, giai cấp công nhân là giai cấp độc nhất và duy nhất có sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi cuối cùng bằng liên minh với giai cấp nông dân" <sup>(12)</sup>.

Những nhận thức trên đã được thể hiện cụ thể trong thực tiễn cách mạng dân tộc, dân chủ của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Năm 1925, Người đã thành lập Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, một tổ chức quần chúng bao gồm tất cả những người Việt Nam yêu nước từ 17 tuổi trở lên, không phân biệt nam nữ, kiên quyết chống sự chia rẽ "thành lập những nhóm hay phái".

Biểu hiện cao nhất của sự đoàn kết có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta là "những người cộng sản Việt Nam trước kia chưa có tổ chức, đã thống nhất lại thành một Đảng". Đó là Đảng cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập. Có Đảng tiên phong, có liên minh công nông làm nền tảng cho khối đoàn kết toàn dân, cách mạng Việt Nam ngày càng phát triển. Trong tiến trình đó, Người luôn luôn lưu ý Đảng phải ra sức tổ chức củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân từ mặt trận dân chủ đến mặt trận Việt Minh. Chính sự hoạt động của các tổ chức mặt trận đoàn kết dân tộc này đã góp phần quan trọng đưa cách mạng Tháng Tám 1945 đến thắng lợi vẻ vang. Cũng như sau đó, các tổ chức mặt trận Liên Việt, mặt trận Tổ quốc, mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam đã góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến toàn thắng năm 1975.

## CHÚ THÍCH

(1) Tất cả những câu trích thơ văn Phan Bội Châu đều rút từ "Phan Bội Châu - toàn tập" tập 1, 2, 3 do Chương Thuần sưu tầm và biên soạn. Nxb Thuận Hóa 1990.

(2) G. Boudarel: Phan Bội Châu et la société vietnamienne de son temps. France Asie No 199, Paris 1972, tr. 367.

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, T2, ST, H. 1981, tr 18

(4) Hồ Chí Minh: Tuyển tập, T 1, ST, H. 1980, tr 11.

(5) (6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, T 3, ST, H. 1983, tr 223.

(7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, T 9, ST, H. 1989, tr 405.

(8) (9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, T6, ST, H. 1986, tr 49-50.

(10) Hồ Chí Minh: Toàn tập, T4 ST, H 1984, tr 126-127

(11)(12) Hồ Chí Minh: Toàn tập, T1, ST, H. 1980, tr 157